

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 13 - 4 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảy.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Đình Công.

Bà Lương Thu Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bé Thị Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai, trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 12/2023/TLST – HS, ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

La Văn T, sinh ngày 16 tháng 01 năm 1998, tại huyện T1, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T1, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông La Văn C và bà Hoàng Thị P; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý hình sự; bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Định từ ngày 02/01/2023 đến nay, có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Ngô Trọng N, sinh năm 2000, **vắng mặt;**

2. Anh Lương Văn Q, sinh năm 2003, **vắng mặt;**

3. Anh Nông Văn T2, sinh năm 1994, **vắng mặt;**

4. Anh Nông Văn T3, sinh năm 1998, **vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 20 phút ngày 02/01/2023, Công an huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bên trong túi áo bên phải của La Văn T đang mặc có 02 cục chất bột màu trắng đựng trong túi nilon trong suốt và 03 gói chất bột màu trắng gói bằng giấy kẻ ô ly nghi là ma túy Heroine, T thừa nhận là ma túy Heroine và đang đi tìm các đối tượng nghiện để bán kiếm lời. Ngoài ra thu giữ số tiền 2.000.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên La Văn T; thu giữ tại đầu giường ngủ của T 01 gói chất bột màu trắng được gói bằng giấy trắng kẻ ô ly, nghi là ma túy Heroine cùng một số đồ vật, tài liệu khác.

La Văn T khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy Heroine và không có nghề nghiệp ổn định nên khoảng 12 giờ ngày 01/01/2023, T đi xe khách từ thị trấn T4, huyện T1 đến khu vực thị trấn N1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn mua 01 gói ma túy Heroine giá 3.000.000 đồng với một người đàn ông (không biết tên tuổi, địa chỉ) đem về chia nhỏ để sử dụng và bán lại cho những người nghiện, cụ thể: Khoảng 15 giờ ngày 02/01/2023, bán cho Ngô Trọng N 02 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Khoảng 16 giờ ngày 02/01/2023, bán cho Lương Văn Q 01 gói ma túy giá 200.000 đồng. Khoảng 17 giờ ngày 02/01/2023, bán cho Nông Văn T2 03 gói ma túy giá 500.000 đồng. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/01/2023, bán cho Nông Văn T3 01 gói ma túy giá 200.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 151/KL-KTHS ngày 04/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang La Văn T là ma túy Heroine có tổng khối lượng là 2,322 gam (đã trừ bì) và số chất bột màu trắng thu được khi khám xét chỗ ở của La Văn T là ma túy Heroine, có khối lượng là 0,292 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số 155/KL-KTHS ngày 06/01/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam 2.000.000 đồng niêm phong trong phong bì gửi giám định đều là tiền thật.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSTĐ ngày 15/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo La Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo thừa nhận sử dụng điện thoại vào việc phạm tội, đối với số tiền 2.000.000 đồng bị thu giữ có 1.300.000 đồng do bán ma túy mà có, còn số tiền 700.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251; đề nghị áp dụng Điều 38, 50; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt

bị cáo La Văn T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền; về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy đã bị thu giữ, vật chứng không còn giá trị sử dụng; tịch thu số tiền do phạm tội mà có; tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội; trả cho bị cáo giấy tờ, tài sản không dùng vào việc phạm tội; bị cáo phải chịu án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Phản tranh luận: Bị cáo không có ý kiến tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về tái hòa nhập cộng đồng và làm công dân sống có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên huyện Trảng Định trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người làm chứng anh Ngô Trọng N, Lương Văn Q, Nông Văn T2, Nông Văn T3. Xét thấy việc vắng mặt người làm chứng không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[3] Về hành vi cấu thành tội phạm: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản thu giữ đồ vật, phù hợp với các tài liệu khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở khẳng định, bị cáo La Văn T đã có hành vi mua bán trái phép ma túy Heroine 04 lần cho các đối tượng nghiện. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa và để có mức án phù hợp với hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ nhận thức và thực hiện hành vi rất nghiêm trọng với lỗi cố ý, xâm phạm khách thể là chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước, hành vi này là nguyên nhân gián tiếp gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, do đó phải bị tuyên là có tội và chịu hình phạt; về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình

sự, ngoài tình tiết định khung, bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào khác; về tình tiết giảm nhẹ, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; về nhân thân, bị cáo là người nghiện ma túy nên xác định bị cáo có nhân thân xấu. Trên cơ sở đánh giá này, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, mới đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Qua kết quả xác minh bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bản thân nghiện ma túy, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, vật chứng không có giá trị sử dụng. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước tài sản dùng vào việc phạm tội; tịch thu số tiền do phạm tội mà có. Trả lại cho bị cáo giấy tờ và tài sản không dùng vào việc phạm tội.

[7] Đối với số tiền 2.000.000 đồng thu giữ khi bắt quả tang La Văn T, trong đó có 1.300.000 đồng là tiền T bán ma túy mà có, 700.000 đồng là tiền cá nhân của T, không liên quan đến hành vi phạm tội cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[8] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, có số IMEI: 357216073418221/39 lắp 01 sim số thuê bao 0348.292.253 là tài sản của La Văn T sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy.

[9] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh xám, có số IMEI: 354814090736246/01 là tài sản của La Văn T không liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho La Văn T tại khu vực thị trấn N1, huyện V, tỉnh Lạng Sơn do không có đầy đủ thông tin nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

[11] Đối với Ngô Trọng N, Lương Văn Q, Nông Văn T và Nông Văn Toàn có hành vi mua ma túy với La Văn T mục đích để sử dụng. Công an huyện Tràng Định đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng này bằng hình thức Cảnh cáo là có căn cứ.

[12] Bị cáo là người bị kết án thì phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2, 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo La Văn T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo La Văn T 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/01/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 01 gói ma túy có tổng khối lượng 2,136 gam hoàn lại sau giám định; 01 gói ma túy có tổng khối lượng 0,250 gam hoàn lại sau giám định; 06 vỏ bao giấy cũ; 01 cân điện tử vỏ nhựa màu trắng; 01 quyển vở ô ly nhãn hiệu HONGHA loại 48 trang; 05 mảnh giấy kẻ ô ly kích thước 2,5cm x 17 cm, 01 bật lửa ga màu đỏ nhãn hiệu Thống Nhất; 01 kéo bằng kim loại cán màu hồng; 04 túi nilon trong suốt kích thước 08cm x 12 cm.

3.2. Tịch thu hóa giá sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu đen, có số IMEI: 357216073418221/39 lắp 01 sim số thuê bao 0348.292.253 đã qua sử dụng; số tiền 1.300.000 (một triệu ba trăm nghìn) đồng do phạm tội mà có.

3.3. Trả cho La Văn T: 01 căn cước công dân số 020098005362 mang tên La Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh xám, có số IMEI: 354814090736246/01 đã qua sử dụng; số tiền 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng không liên quan đến việc phạm tội nhưng được tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

(Vật chứng được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Định, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/3/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự và Công an huyện Trảng Định).

4. Về án phí: Buộc bị cáo La Văn T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo La Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- Chi cục THADS huyện Tràng Định;
- Bị cáo (qua nhà tạm giữ);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảy